TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiến.

Bà Trương Thị Xuân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HSST ngày 13/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 01 năm 1980 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nông Văn B (đã chết) và bà Phùng Thị N; có vợ là Mạc Thị H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Chị Mạc Thị H, sinh năm 1981; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh B1. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 26/6/2020 tại tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma

túy Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Nông Văn Ch có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu hồng bên trong là lớp giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng chứa chất bột màu trắng tại túi quần đằng sau bên trái Ch đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 (một) xe môtô màu đỏ đen biển kiểm soát 97B1 – 299.xx đều đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nông Văn Ch tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh B1. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nông Văn Ch khai nhận: Số chất bột màu trắng được gói trong lớp giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cơ quan Công an đã thu giữ tại túi quần đằng sau bên trái đang mặc là ma túy loại Heroine của Ch tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nông Văn Ch khai: Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2020, Ch điều khiển xe môtô biển kiểm soát 97B1 – 299.xx từ nhà đi đến thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì đi đến khu vực tổ 11, phường Nguyễn Thị Minh Kh thành phố B. Tại đây Ch đã gặp và trao đổi rồi hỏi mua trực tiếp của một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua bán xong ma túy người đàn ông đi đâu Ch không biết, còn Ch cất gói ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe để đi về nhà thì bị tổ công tác Công an thành phố B bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn Ch trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,18g (không phẩy một tám gam), sau khi cân niêm phong vào phong bì ký hiệu C1. Phong bì và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2.

Tại kết luận giám định số 114/KTHS-MT ngày 11/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,18g (không phẩy một tám gam)".

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTPBK ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Văn Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T114 và 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Mạc Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen đã qua sử dụng, BKS 97B1 – 299.xx cùng 01 (một) chìa khóa xe và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 028075.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 26/6/2020 tại khu vực tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nông Văn Ch đã thực hiện hành vi tàng

trữ trái phép 0,18g (không phẩy một tám gam)" ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sống chung và chăm sóc cha vợ là ông Mạc Luân T được tặng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T114, bên ngoài phong bì có dòng chữ "Vụ: Nông Văn Ch (1980) Tàng trữ trái phép chất ma túy", có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2, bên ngoài phong bì có dòng chữ: "Phong bì và giấy + túi nilon gói cũ lưu hồ sơ", có 02 (hai) chữ "Ch", 02 (hai) dòng chữ "Nông Văn Ch", có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 866056042118559 và số IMEI2: 866056042118542, bên trong có 02 (hai) sim diện thoại là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen đã qua sử dụng, BKS 97B1 – 299.xx, số khung S242DY044193, số máy: JC52E6064302; 01 (một) chìa khóa xe; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô xe máy số 028075. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe là tài sản của chị Mạc Thị H. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị H không biết. Tại phiên tòa

chị H đề nghị được nhận lại chiếc xe, chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần trả lại chiếc xe, chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị H.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Văn Ch, do Ch không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Ch12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T114, bên ngoài phong bì có dòng chữ "Vụ: Nông Văn Ch (1980) Tàng trữ trái phép chất ma túy", có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2, bên ngoài phong bì có dòng chữ: "Phong bì và giấy + túi nilon gói cũ lưu hồ sơ", có 02 (hai) chữ "Chương", 02 (hai) dòng chữ "Nông Văn Ch", có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Văn Ch 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI1: 866056042118559 và số IMEI2: 866056042118542, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại.

Trả lại cho chị Mạc Thị H 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen đã qua sử dụng, BKS 97B1 – 299.xx, số khung S242DY044193, số máy: JC52E6064302 cùng 01 (một) chìa khóa xe và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 028075.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Văn Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương